

Bản án số: 03/2020/KDTM –PT

Ngày : 28 - 5 - 2020

“ V/v: Tranh chấp hợp đồng Tín dụng ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Thắm;

Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-PT ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam; trụ sở: Số 02 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; ***Đại diện theo pháp luật:*** Ông Trịnh Ngọc Khánh – Chủ tịch HĐQT; ***Đại diện theo ủy quyền:*** Ông Đỗ Đình Th – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam Chi nhánh huyện T Bình Định; ***ủy quyền lại cho:*** Ông Bùi Ngọc A – Phó phụ trách phòng KHKD Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện T Bình Định (Giấy ủy quyền số: 72/NHNoTS-UQ ngày 10/02/2020); ***người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*** Luật sư Ngô Thế Q hoạt động tại Công

ty luật TNHH MTV N thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Định. (ông Đỗ Đình Th, ông Bùi Ngọc A và Luật sư Ngô Thế Q có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp H; trụ sở: Lô 1, Cụm công nghiệp Bình Nghi, xã Bình Nghi, huyện T, tỉnh Bình Định; *Đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Ngọc T – Giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Hoài Nam và bà Trần Thị Bích Thủy (Giấy ủy quyền ngày 31/01/2020); *người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: Luật sư Vũ Văn Thiệu và luật sư Lê Thị Kim Ánh – Công ty luật hợp danh INCIP thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. (ông Nguyễn Hoài N có mặt; bà Trần Thị Bích T, Luật sư Vũ Văn Thiệu và luật sư Lê Thị Kim Ánh vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại V; trụ sở: Lô 1, Cụm công nghiệp Bình Nghi, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; *đại diện theo pháp luật*: Ông Trần Thế Ch – Giám đốc; *đại diện theo ủy quyền*: Ông Hoàng Thanh Vi – Phó giám đốc (Giấy ủy quyền ngày 20/02/2020). (ông Hoàng Thanh Vi. (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trần Thế Ch; cư trú tại: 703 T9 – CT 18 (Happy House Garden), khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội. (có mặt).

2. Bà Mai Thị Th; cư trú tại: 162 Đồng Đa, thị trấn Phú Phong, huyện T, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

Người kháng cáo: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp H là bị đơn và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vinaforerst là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam trình bày:

Ngày 23/3/20012, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện T Bình Định (viết tắt là Ngân hàng) có ký với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ tổng hợp H (viết tắt là Công ty H) hợp đồng tín dụng số: 4304-LSV-201200678, số tiền cho vay 5.000.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, giải ngân trong 14 tháng, mục đích vay: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất ván ghép thanh. Lãi suất thỏa thuận ban đầu 19%/năm và được linh hoạt điều chỉnh lãi suất theo quy định Ch tại thời điểm giải ngân được ghi trong giấy chứng nhận nợ thể hiện theo lịch phân công trả nợ gốc và lãi. Lãi suất quá hạn thông nhất giữa các bên 150% lãi suất vay trên số dư nợ gốc. Trong quá trình thực hiện hợp

đồng tín dụng giữa Ngân hàng với Công ty H đã ký kết các phụ lục hợp đồng và sửa đổi bổ sung hợp đồng số: 4304-LSV-201200678 ngày 23/3/2012 cụ thể như sau:

- Phụ lục số: 01 ngày 21/5/2012, theo đó Ngân hàng chấp nhận đơn yêu cầu nâng mức cho vay của Công ty H do đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông lâm sản và xưởng ván ghép thanh xuất khẩu, được vay là 9.300.000.000 đồng (bổ sung thêm 4.300.000.000).

- Phụ lục số: 02 ngày 15/01/2013, theo đó Ngân hàng chấp nhận yêu cầu nâng mức cho vay của Công ty H do đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông lâm sản và xưởng ván ghép thanh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa, được vay là 19.900.000.000 đồng (bổ sung thêm 10.600.000.000 đồng).

Về tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện hợp đồng số: 4304-LSV-201200678 ngày 23/3/2012 được xác lập giữa Ngân hàng và Công ty H như sau:

- Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 40052012 ngày 04/5/2012 gồm: Tài sản là nhà máy chế biến nông lâm sản, Xưởng sản xuất ván ghép thanh gắn liền với đất và quyền sử dụng đất của thửa đất số 1431, tờ bản đồ số 24 có diện tích 38.381,3m² theo Giấy chứng nhận số BG 630806 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 20/01/2012 tọa lạc tại Khu công nghiệp Bình Nghi, huyện T, tỉnh Bình Định. Các danh mục tài sản là máy móc (kèm theo hợp đồng thế chấp).

- Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/PLHĐ ngày 17/01/2013 có danh mục kèm theo hợp đồng.

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung của hợp đồng thế chấp số: 40052012 có danh mục chi tiết tài sản kèm theo lập ngày 11/3/2013.

Tất cả những tài sản mà Công ty H đã thế chấp cho Ngân hàng đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật tại Cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng về phía Ngân hàng đã giải ngân như đã thỏa thuận với tổng số tiền 14.010.000.000 đồng. Về phía Công ty H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/5/2018 Công ty đã trả được 4.371.000.000 đồng tiền nợ gốc và 5.042.605.096 đồng tiền lãi.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty H có nghĩa vụ trả số nợ gốc là 9.639.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/11/2019 và lãi phát sinh sau ngày 15/11/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng. Nếu Công ty H không trả hoặc trả không hết nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 40052012 ngày 04/5/2012 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/PLHĐ ngày 17/01/2013 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 40052012 ngày 11/3/2013 để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ tổng hợp H trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc T nhận chức giám đốc Công ty H vào đầu năm 2017. Nguyên ông nhận làm giám đốc Công ty H từ ông Trần Thế Ch, ông là bố vợ của ông Ch, xuất phát từ việc ông Ch là người gốc quê T, có quen biết bà Mai Thị Th nên ông Ch có cho bà Th vay số tiền 3.500.000.000 đồng vào trước năm 2011 là cho vay cá nhân, còn việc bà Th vay dùng vào việc gì thì ông Ch không biết, chứ không phải dùng vào hoạt động của Công ty H. Do bà Th chưa có khả năng trả nợ mà ông Ch muốn có cổ phần vào trong Công ty H nên ông Ch có cho bà Th vay thêm 2.000.000.000 đồng. Nguồn tiền này là của ông T đưa cho ông Ch để đưa cho bà Th dùng cho hoạt động của Công ty nhằm để bà Th trả nợ. Do bà Th không có khả năng trả nợ nên buộc bà Th phải nhượng lại cổ phần là 49% của Công ty H cho ông Ch vào tháng 10/2013 thì bà Th còn giữ 51%.

Trước khi ông Ch vào nhận cổ phần của Công ty H có tìm hiểu nhưng không kỹ lắm, biết Công ty H người đại diện là bà Mai Thị Th có vay của Ngân hàng một số tiền nhưng không biết số tiền vay là bao nhiêu vì bà Th không đưa giấy tờ cho ông Ch. Sau khi ông Ch vào Công ty thì bà Th ép ông Ch phải ký vào các văn bản thỏa thuận giữa bà Th với Ngân hàng. Do tình thế lúc đó bà Th gây sức ép nên ngày 11/7/2014 ông Ch tiếp tục đưa thêm cho bà Th 1.000.000.000 đồng để bà Th ra khỏi Công ty H và ông Ch nắm giữ toàn bộ cổ phần trong Công ty H. Từ khi vào Công ty H ông Ch không đầu tư xây dựng thêm nhà xưởng gì mà đến đầu năm 2016 mới đầu tư vào Công ty H xây dựng trạm điện, lắp đặt máy móc, thiết bị... Trong thời gian nhận Công ty H, do chưa có kinh nghiệm trong ngành lâm sản nên hoạt động của Công ty H gần như bị bế tắc, cộng thêm số tiền nợ của Ngân hàng 14.010.000.000 đồng nên Công ty H có làm việc với Ngân hàng, Ngân hàng đồng ý cho Công ty H vay thêm vốn để vực dậy nên ông Ch đã huy động vốn của gia đình trả nợ cho Ngân hàng với số tiền 9.413.605.096 đồng vào thời gian từ năm 2014-2016 từ lúc ông Ch bắt đầu nhận Công ty H, để sau đó được vay thêm nhưng sau đó Ngân hàng không cho Công ty H vay mà cho rằng số tài sản Công ty H không đảm bảo số nợ vay. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ tổng hợp H lâm vào cảnh khó khăn cho đến nay.

Ngày 30/12/2016 ông Ch chuyển toàn bộ cổ phần cho ông Nguyễn Ngọc T hiện là người đại diện theo pháp luật của Công ty H. Từ khi nhận vào Công ty H ông T không có trả nợ cho Ngân hàng vì Công ty H còn đang dở không hoạt động được. Đến đầu năm 2017 Công ty H cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V (viết tắt là Công ty V) thuê trụ sở, thời gian cho thuê 20 năm, số tiền bao nhiêu không nhớ. Tháng 02/2017, Công ty V và Công ty H đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh, theo đó Công ty H và Công ty V cùng hợp tác thực hiện dự án: Nhà máy chế biến hàng nông lâm và Xưởng sản xuất ván ghép thanh xuất khẩu và tiêu thụ

nội địa tại địa chỉ: Khu công nghiệp Bình Nghi, xã Bình Nghi, huyện T, tỉnh Bình Định. Trong việc hợp tác này, Công ty H góp vốn bằng công trình nhà xưởng và kho bãi nằm trên thửa đất thuộc quyền sở hữu của Công ty H tại thửa đất số: 1431, tờ bản đồ số 24, thuộc lô 1, cụm công nghiệp Bình Nghi, thôn 3, xã Bình Nghi, huyện T, tỉnh Bình Định. Hiện tại, các tài sản, nhà, xưởng, máy móc thiết bị tại địa chỉ nêu trên đều do Công ty Vinaforerst tạo lập, thuộc quyền sở hữu của Công ty Vinaforerst.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng, Công ty H có đề nghị như sau: Công ty H xác định số tiền 9.413.605.096 đồng đã trả cho Ngân hàng là thanh toán đối với số tiền nợ gốc 14.010.000.000 đồng. Công H đề xuất được miễn giảm toàn bộ phần nợ lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên, Công ty H sẽ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại 4.596.394.904 đồng trong thời hạn 10 năm, cùng với Ngân hàng cơ cấu lại khoản nợ và xây dựng lộ trình trả nợ.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Vinaforerst trình bày:

Tháng 02/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại V (viết tắt là Công ty V) đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh, theo đó Công ty H và Công ty V cùng hợp tác thực hiện dự án: Nhà máy chế biến hàng nông lâm và xưởng sản xuất ván ghép thanh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa chỉ: Khu công nghiệp Bình Nghi, xã Bình Nghi, huyện T, tỉnh Bình Định. Công ty H là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất số: 1431, tờ bản đồ số 24, thuộc lô 1, cụm công nghiệp Bình Nghi, thôn 3, xã Bình Nghi, huyện T, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG: 630806 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 20/01/2012. Đối với việc hợp tác này, Công ty H đóng góp vốn bằng công trình nhà xưởng và kho bãi nằm trên thửa đất thuộc quyền sở hữu của Công ty H.

Tại thời điểm nhận bàn giao các tài sản góp vốn của Công ty H, các hạng mục công trình đầu tư xây dựng trên đang dang dở, chưa hoàn thiện, không có giá trị sử dụng, cụ thể hiện trạng như sau:

1. Bãi sân phơi chứa dăm và sân chứa cây nguyên liệu; có diện tích 4.200m²; hiện trạng bàn giao: Chưa sử dụng được;
2. Nhà xưởng móng máy dăm có diện tích 2.640m²; hiện trạng bàn giao: Đã có, chưa có bao che, phần móng chưa hoàn thiện;
3. Nhà xưởng sản xuất ván ghép thanh có diện tích 2.640m²; hiện trạng bàn giao: Thiếu mái che, cửa ra vào, bê tông đổ mỏng không sử dụng được;
4. Hệ thống trạm điện 750KVA; hiện trạng bàn giao chỉ có máy biến thế;
5. Hệ thống đường giao thông nội bộ, có diện tích 5.645,5m²; hiện trạng bàn giao: Không sử dụng được.

Theo đó Công ty H đã đồng ý cho Công ty V toàn quyền quyết định, có quyền dỡ bỏ để xây mới hoặc đầu tư tiếp tục xây dựng các hạng mục công trình này, đến nay Công ty V đã hoàn thiện toàn bộ, cũng như hoàn thành hệ thống trạm điện, đấu nối hoàn chỉnh đưa vào sử dụng. Đồng thời Công ty V cũng đã tiến hành san lấp, mở rộng hệ thống sân phơi để đạt đến diện tích trên 7.000m² như hiện nay. Toàn bộ tài sản trên mặt bằng của Công ty H đều do Công ty V đầu tư xây dựng mới thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty V gồm 52 hạng mục được liệt kê trong văn bản ý kiến số: 02/CV-VNF ngày 15/9/2019. Do đó, toàn bộ các tài sản trên thửa đất tại địa chỉ Lô 1, cụm công nghiệp Bình Nghi, thôn 3, xã Bình Nghi, huyện T, tỉnh Bình Định đều do Công ty V tạo lập hợp pháp, đề nghị Tòa xem xét, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại V.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.
- Buộc Công ty H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 14.569.739.326 đồng trong đó nợ gốc 9.639.000.000 đồng; nợ lãi 4.930.739.326 và tiếp tục trả lãi quá hạn trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 16/11/2019 cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/11/2019), Công ty H còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 40052012 ngày 04/5/2012 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 01/PLHĐ ngày 17/01/2013 có danh mục kèm theo hợp đồng và hợp đồng sửa đổi bổ sung của hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 40052012 ngày 11/3/2013 có danh mục chi tiết tài sản kèm theo.

- Bác lời nại của Công ty H xác định số tiền 9.413.605.096 đồng đã trả cho Ngân hàng là thanh toán đối với số tiền nợ gốc 14.010.000.000 đồng và xin được miễn giảm toàn bộ phần nợ lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên, Công ty H sẽ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại 4.596.394.904 đồng trong thời hạn 10 năm là không có cơ sở vì không được nguyên đơn đồng ý.

- Bác lời nại của Công ty H xác định hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai 40052012 ngày 04/5/2012 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/PLHĐ ngày 17/01/2013 có danh mục kèm theo hợp đồng; và hợp đồng sửa đổi bổ sung của hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 40052012 ngày 11/3/2013 là vô hiệu vì không có cơ sở.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, quyền nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 21 tháng 11 năm 2019, Công ty H là bị đơn và ngày 22 tháng 11 năm 2019 Công ty Vinaforerst là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu luận cứ: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bác toàn bộ kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019, chuyển hồ sơ vụ án lại cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Xét kháng cáo của Công ty Vinaforerst về tư cách tham gia tố tụng của ông Bùi Ngọc A – Phó phụ trách phòng KHKD Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện T, Bình Định, với tư cách là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quy định: “ 3. Giám đốc (Quyền giám đốc, phó giám đốc phụ trách) sở giao dịch, Chi nhánh được ủy quyền lại cho phó giám đốc, trưởng phòng, giám đốc phòng giao dịch, cán bộ pháp chế.”. Như vậy, việc ông Đỗ Đình Th – Giám đốc Ngân hàng

Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam Chi nhánh huyện T, Bình Định quyền ủy quyền lại cho ông Bùi Ngọc A – Phó phụ trách phòng KHKD Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện T Bình Định tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không đúng theo quy định tại các Điều 69, 85 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ông Đỗ Đình Th trực tiếp tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và lời trình bày của ông Th hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông Anh trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm về nội dung vụ án, cũng như các yêu cầu của nguyên đơn nên không làm ảnh hưởng đến bản chất, nội dung yêu cầu của vụ án khi ông Anh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Do đó, phần kháng cáo của Công ty Vinaforerst nại cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, khi chấp nhận việc ông A tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không được HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, đây cũng là thiếu sót về tố tụng nên cấp sơ thẩm cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm về vấn đề này trong quá trình xây dựng các hồ sơ vụ án khác.

[1.1] Xét kháng cáo của Công ty H về tiền nợ gốc, nợ lãi và phương thức thanh toán nợ, HĐXX thấy rằng: Công ty H thống nhất tổng số tiền còn nợ Ngân hàng là 14.569.739.326 đồng thông qua việc giải ngân thực tế 16 khế ước nhận nợ, trong đó nợ gốc: 9.639.000.000 đồng, lãi trong hạn: 4.300.214.151 đồng, nợ lãi quá hạn 630.525.175 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/11/2019). Công ty H xác định số tiền 9.413.605.096 đồng đã trả cho Ngân hàng là thanh toán đối với số tiền nợ gốc 14.010.000.000 đồng. Công ty H yêu cầu được miễn giảm toàn bộ phần nợ lãi đối với số tiền nợ gốc và xin được trả nợ gốc còn lại 4.596.394.904 đồng trong thời hạn 10 năm và cùng với Ngân hàng cơ cấu lại khoản nợ và xây dựng lộ trình trả nợ. Tuy nhiên, lời nại của Công ty H không được Ngân hàng chấp nhận và Công ty H cũng không có chứng cứ chứng minh số tiền 9.413.605.096 đồng đã trả cho Ngân hàng là thanh toán đối với số tiền nợ gốc 14.010.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 14.569.739.326 đồng trong đó nợ gốc 9.639.000.000 đồng; nợ lãi 4.930.739.326 và tiếp tục trả lãi quá hạn trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 16/11/2019 cho đến khi thi hành án xong là có căn cứ. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty H về phần này.

[1.2] Xét kháng cáo của Công ty H và Công ty V về việc xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử HĐXX thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án một số hồ sơ thanh toán khối lượng xây dựng công trình Nhà máy chế biến hàng nông lâm sản và xưởng sản xuất ván ghép thanh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa của công ty H, bên nhận thầu là Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Mai Tr, nhưng số tài sản thế chấp

này còn thiếu rất nhiều so với bảng kê tài sản đảm bảo của Công ty H về hiện vật cũng như giá trị bởi nguyên đơn không cung cấp được các hồ sơ hoàn công, hóa đơn giá trị gia tăng.v.v. Công ty H và Công ty V đều trình bày hiện nay tài sản của Công ty H không còn gì, mà Nhà máy chế biến hàng nông lâm sản và xưởng sản xuất ván ghép thanh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa là tài sản của Công ty V và tại cấp phúc thẩm Công ty V cung cấp cho Tòa Hợp đồng hợp tác kinh doanh về việc thực hiện Dự án “Nhà máy chế biến hàng nông lâm sản và xưởng sản xuất ván ghép thanh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa” số: 01/HM-VNF/2017 ngày 09/02/2017 giữa Công ty H và Công ty V và các hợp đồng mà Công ty V đã ký kết với các pháp nhân khác như: Hợp đồng kinh tế số: 25.9.2018 ngày 25/9/2018 về việc gia công chế tạo máy gấp gỗ (robot), ký kết với Công ty TNHH và dịch vụ Việt H; Hợp đồng kinh tế số: 04-122018/HĐKT/Vitech ngày 04/12/2018 về việc cung cấp và lắp đặt thiết bị, ký kết với Công ty cổ phần thiết bị tự động hóa; Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 02/2018/HĐ-XD ngày 27/02/2018, Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 02/2019/HĐ-XD ngày 10/9/2019, Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 03/2019/HĐ-XD ngày 01/10/2019 ký kết với Công ty TNHH TVXD Phong Phú. Công ty H còn trình bày Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Mai Tr ký kết với Công ty H 08 hợp đồng xây dựng số: 03, 04, 06, 07, 08, 11, 14, 20 ngày 03/12/2012 nhưng cho đến nay chưa nghiệm thu, chưa xuất hóa đơn nên chưa biết các tài sản này thuộc sở hữu của Công ty H hay là Công ty TNHH Mai Trinh. Ngoài ra, Công ty H còn trình bày có mua hệ thống máy móc của Công ty Tân Đại Phú, mua hệ thống máy bơm dầm của Công ty Hải Th, mua lò sấy, máy hút bụi của Công ty Bình A nhưng không có chứng từ, hóa đơn, biên bản bàn giao, các tài liệu liên quan đến máy móc nên chưa thể xác định tài sản này thuộc sở hữu của ai. Trong số tài sản mà Công ty H thế chấp cho Ngân hàng còn có quyền sử dụng thửa đất số 1431 tờ bản đồ số 24 diện tích 38.381,3m² tọa lạc tại Lô 1, Cụm công nghiệp B, xã Bình N, huyện T, tỉnh Bình Định do Công ty H thuê của Nhà nước và có một số hạng mục công trình đã thế chấp nằm ngoài diện tích đất Công ty H đã thuê. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ để xác định rõ ràng, cụ thể tài sản của Công ty H hiện có những gì, tài sản nào còn, tài sản nào không còn so với bảng kê tài sản đảm bảo của Công ty H? Công ty V có tài sản như đã trình bày hay không, tài sản nào là của Công ty V, tài sản của Công ty V (nếu có) và Công ty H có trộn lẫn, trùng lặp với nhau hay không? Các máy móc, thiết bị sản xuất thuộc sở hữu của Công ty H, của Công ty V hay là của người khác, có tài sản nào được xây lắp nằm ngoài phạm vi diện tích đất mà Công ty H đã thế chấp cho Ngân hàng hay không? Và cấp sơ thẩm cũng không làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định là đại diện cho chủ sử dụng đất để xem xét về vấn đề thế chấp quyền sử dụng đất thuê của Công ty H với Ngân hàng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, xác minh và không đưa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định, Công ty TNHH xây dựng tổng

hợp Mai Tr, Công ty TNHH TVXD P, Công ty Tân Đại Ph, Công ty TNHH và dịch vụ Việt H, Công ty Hải Th, Công ty Bình A... vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ những vấn đề trên, nhưng lại tuyên nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp khi bị đơn không tiếp tục trả nợ là chưa đầy đủ căn cứ, vi phạm nghiêm trọng các quy định tại Chương VII và khoản 4 Điều 68 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Xét thấy kháng cáo của Công ty H và Công ty V về phần xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở nên được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[2] Từ những phân tích trên HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty H và Công ty V. Hủy một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T xử về phần xử lý tài sản thế chấp. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án. Công ty H và Công ty Vinaforerst không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

[4] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của Luật sư Ngô thế Q về phần đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền nợ gốc và nợ lãi là phù hợp với nhận định của HĐXX, những phần khác không phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án về phần xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Hủy một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2019/KDTM-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T về phần xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 40052012

ngày 04/5/2012, Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 01/PLHĐ ngày 17/01/2013 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung của hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 40052012 ngày 11/3/2013.

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Hoàn trả cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp H 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số: 0006469 ngày 02/12/2019 và hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại V 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số: 0006468 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa dân sự.

Võ Công Phương

